

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HS-ST
Ngày 26-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh;
2. Ông Đào Văn Nô.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N, sinh năm 1980; tại Kiên Giang; nơi thường trú: Ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Khu phố K, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn Đ (đã chết) và bà Bùi Thị T; có con tên Nguyễn Minh T, sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 21/10/2018 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Ngọc C, sinh năm 1945; thường trú: Đường B, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Khu phố P, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Đào Minh T; vắng mặt.
2. Ông Nguyễn Hoàng M; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị N là đối tượng sử dụng ma túy từ năm 2016, loại ma túy N sử dụng là ma túy đá (Methamphetamine).

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21-10-2018, Nguyễn Thị N sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng của N gọi vào số điện thoại của người đàn ông tên Năm (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá để sử dụng, Năm đồng ý bán ma túy và hẹn N đến khu vực ngã tư có đèn xanh, đèn đỏ thuộc phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để giao ma túy. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô biển số 54Z4 -1422 đi từ khu nhà trọ thuộc tổ N, khu phố K, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương đến nơi đã hẹn với Năm. Khi đến nơi N gọi điện thoại cho Năm, Năm kêu N đứng đợi. Khoảng 10 phút sau, có một đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe mô tô Wave màu xanh (không rõ biển số) chạy đến chỗ N và hỏi “chờ anh Năm hả”, N biết đối tượng này đến giao ma túy dùm cho Năm nên N lấy 1.000.000 đồng đưa cho đối tượng này, sau đó đối tượng này đưa cho N một bọc nylon miệng kéo dính, bên trong có chứa ma túy đá, rồi điều khiển xe mô tô đi về hướng Trung tâm Thành Phố M tỉnh Bình Dương. N lấy bọc ma túy vừa mua được cất giấu vào trong bao tay bằng vải màu đỏ trắng (bao tay mang bên tay phải) rồi kẹp đôi bao tay này trên бага giữa của xe mô tô biển số 54Z4-1422, N điều khiển xe mô tô quay về lại nơi tạm trú. Khi đang lưu thông trên đường thì N bị lực lượng Công an phường B tuần tra ra tín hiệu yêu cầu N dừng xe để kiểm tra. Lực lượng tuần tra yêu cầu N lấy tất cả các đồ vật đem theo để ra ngoài kiểm tra thì N lấy đôi bao tay bằng vải màu đỏ trắng kẹp trên бага giữa xe mô tô biển số 54Z4-1422, lấy từ trong chiếc bao tay bên tay phải ra một bọc nylon miệng kéo dính bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng giao nộp cho lực lượng tuần tra và khai nhận là ma túy đá N vừa mua nhằm mục đích sử dụng. Lực lượng tuần tra tiến hành niêm phong bọc ma túy do N giao nộp, có sự chứng kiến và ký tên của N, sau đó đưa N về trụ sở Công an phường B làm việc. Qua làm việc N khai số ma túy trên là của N mua của một đối tượng tên Năm (không rõ nhân thân lai lịch) vào ngày 21-10-2018 với giá 1.000.000 đồng tại ngã tư đèn xanh, đèn đỏ thuộc phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để nhằm mục đích sử dụng. Công an phường B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị

N và tạm giữ vật chứng là 01 (một) bịch nylon miệng kéo dính, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, ngoài bì thư có chữ ký của Nguyễn Thị N; chữ ký người chứng kiến Trần Đào Minh T, Huỳnh Thị Mỹ T; cán bộ niêm phong Bùi Thanh Đ, chữ ký ông Nguyễn Sơn C - Trưởng Công an phường B và hình dấu mộc đỏ của Công an phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Công an phường B còn tạm giữ 01 (một) Xe mô tô nhãn hiệu Honda AIRBLADE, mang biển số 54Z4-1422, số khung: RLHJF1805AY298559, số máy JF27E0342143; 01 (một) đôi bao tay bằng vải màu đỏ trắng; 01 (một) chứng minh nhân dân số 281037109, mang tên Nguyễn Thị N; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 54Z4-1422; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37FW màu trắng.

Công an phường B chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 637/MT-PC09 ngày 23-10-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 2,0463 gam, loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 29/CT-VKS.TU ngày 13-02-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và cho rằng bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý xử theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Trong phần trình bày lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất hối hận, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Bị cáo Nguyễn Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 21-10-2018, tại phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Thị N có hành vi tàng trữ 2,0463 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, đủ căn cứ khẳng định nội dung Cáo trạng số 29/CT-VKS.TU ngày 13-02-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi này đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là hiểm họa của xã hội, là tiền đề cho các tội phạm khác nảy sinh. Trước tình hình mua bán, nghiện hút ma túy đang diễn ra phức tạp như hiện nay. Nhà nước ta cấm mọi công dân tàng trữ, mua bán chất ma túy nhưng do sự tiếp tay của những đối tượng như bị cáo nên các tệ nạn liên quan đến ma túy vẫn đang là mối quan tâm, lo lắng của toàn xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm và cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và để ngăn ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để

bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Xét thấy, mức án hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu, bản thân không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế cần xem xét cho bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát. Hướng xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Đối với đối tượng tên Năm và đối tượng không rõ tên có hành vi bán ma túy cho N do không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 (Một) bì thư được niêm phong, bên ngoài có ký hiệu 637/PC09, có dấu vân tay và chữ ký “nga” của đối tượng Nguyễn Thị N, chữ ký của người chứng kiến Trần Đào Minh T, Nguyễn Minh H, Huỳnh Thị Mỹ T, cán bộ niêm phong Bùi Thanh Đ, Đại úy Nguyễn Sơn C - Trưởng Công an Công an phường B, hình dấu mộc đỏ của Công an phường B, thị xã T và hình dấu mộc đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có chứa Methamphetamine theo Kết luận giám định số 637/MT-PC09 ngày 23-10-2018 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương là vật chứng của vụ án và 01 đôi bao tay bằng vải màu đỏ-trắng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 54Z4-1422 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe là của ông Phạm Ngọc C, ông C không biết bị cáo mượn xe để sử dụng đi mua ma túy nên cần trả lại cho ông C.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37fw màu trắng, nắp lưng màu hồng bị cáo N sử dụng để liên lạc mua ma túy là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 Chứng minh nhân dân số 281037109 mang tên Nguyễn Thị N, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo N.

[9] Về việc xem xét việc áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thị N để đảm bảo việc thi hành án.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21-10-2018.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì thư được niêm phong, bên ngoài có ký hiệu 637/PC09, có dấu vân tay và chữ ký “nga” của đối tượng Nguyễn Thị N, chữ ký của người chứng kiến Trần Đào Minh T, Nguyễn Minh H, Huỳnh Thị Mỹ T, cán bộ niêm phong Bùi Thanh Đ, Đại úy Nguyễn Sơn C - Trưởng Công an Công an phường B, hình dấu mộc đỏ của Công an phường B, thị xã T và hình dấu mộc đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có chứa Methamphetamine theo Kết luận giám định số 637/MT-PC09 ngày 23-10-2018 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương và 01 đôi bao tay bằng vải màu đỏ-trắng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO A37fw màu trắng, nắp lưng màu hồng, IMEI 1: 866977038079358, IME 2: 866977038079341, bên trong có một sim điện thoại (không kiểm tra tình trạng máy bên trong).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị N 01 Chứng minh nhân dân số 281037109 mang tên Nguyễn Thị N.

- Trả lại cho ông Phạm Ngọc C: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 54Z4-1422, số khung: RLHJF1805AY298559, số máy: JF27E0342143 (không kiểm tra máy móc bên trong) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 54Z4-1422 mang tên Phạm Ngọc C.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14-02-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Hạnh